TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BM
TỈNH VL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:37/2022/HNGĐ-ST
Ngày:13/6/2022
"V/v Tranh chấp Ly hôn
và nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BM, TỈNH VL

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NTLT.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông LPH;

Ông SM.

- Thư ký phiên tòa: Bà BTHT – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BM xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị NTTT, sinh năm 1989 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 12, Khóm 1, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

- *Bị đơn:* Anh ĐMT, sinh năm 1992 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 12, Khóm 1, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2022 và đơn xin vắng mặt đề ngày 04 tháng 5 năm 2022 của nguyên đơn chị NTTT trình bày:* Vào năm 2011, chị NTTT và anh ĐMT quen biết sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn số: 29/2012, quyển số 1, ngày 23 tháng 02 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CV, huyện BM (Nay là thị xã BM), tỉnh VL. Trong quá trình chung sống giữa chị NTTT và anh ĐMT có 02 người con chung tên ĐMT, sinh ngày 08/11/2012 và ĐMT, sinh ngày 12/12/2014, hiện con sống chung với anh T. Vợ chồng không tạo lập tài sản chung và không có nợ chung.

Chị NTTT cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đồng thời anh T không lo làm ăn và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Nay chị NTTT nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Thanh T và anh T không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã BM giải quyết các vấn đề sau:

+ Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn anh ĐMT, Địa chỉ: Tổ 12, Khóm 1, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL;

+ Về con chung: Chị T giao con chung tên ĐMT, sinh ngày 08/11/2012 và ĐMT, sinh ngày 12/12/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm không đến theo giấy triệu tập của Tòa án được nên chị T xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm, đồng thời chị T cam kết không có bất cứ khiếu nại gì về sau.

* Tòa án triệu tập tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 22 tháng 3 năm 2022 và ngày 04 tháng 5 năm 2022 nhưng anh T vắng mặt không lý do

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn: Xin vắng mặt.

- Bị đơn: Vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bị đơn có đăng ký thường trú tại thị xã BM (Theo xác nhận đề ngày 21/02/2022 của Công an phường TP), nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã BM theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chị NTTT có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt nên phiên Tòa hôn nhân sơ thẩm được tiến hành vào ngày 13/6/2022 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh ĐMT được Tòa án triệu tập tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 22 tháng 3 năm 2022 và ngày 04 tháng 5 năm 2022 nhưng anh T vắng mặt không lý do. Anh ĐMT được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa hôn nhân sơ thẩm lần 1 vào ngày 26 tháng 5 năm 2022 nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST/HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2022 và ấn định ngày mở phiên tòa lần 2 vào ngày 13 tháng 6 năm 2022 nhưng anh ĐMT vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nên phiên Tòa hôn nhân sơ thẩm

được tiến hành vào ngày 13 tháng 6 năm 2022 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của chị NTTT và anh ĐMT được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đã là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Trong cuộc sống hôn nhân của chị NTTT và anh ĐMT đã xảy ra sự việc vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cự cãi làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị NTTT là phù hợp quy định tại khoản 1, Điều 9 và Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị NTTT và anh ĐMT có 02 người con chung tên ĐMT, sinh ngày 08/11/2012 và ĐMT, sinh ngày 12/12/2014.

Tại bản khai đề ngày 21/02/2022 của bé ĐMT và bé ĐMT nêu nguyện vọng được sống cùng anh T.

Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần của bé ĐMT và ĐMT, hiện đang sinh sống cùng anh T, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên ĐMT và ĐMT cho anh ĐMT trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị NTTT được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị NTTT và anh ĐMT không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chị NTTT là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 39, 177 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NTTT.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị NTTT được ly hôn với anh ĐMT.

2. Về con chung: Giao con chung tên ĐMT, sinh ngày 08/11/2012 và ĐMT, sinh ngày 12/12/2014 cho anh ĐMT trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị NTTT được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị NTTT phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị NTTT được khấu trừ vào T tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012512, ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BM. Vậy chị NTTT đã nộp xong án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND TXBM: 01
- Chi cục THADS TXBM: 01
- Ủy ban nhân dân phường CV: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

NTLT